

Bản án số: 33/2021/HS-ST

Ngày: 14-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Ngọc Tiến.

Ông Lâm Văn Quốc Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Nam Bắc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc D; sinh năm: 1962 tại Sài Gòn (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường T, Phường K, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H (chết) và bà: Phạm Thị T (chết); tiền án: 01 (ngày 20/3/2018 bị Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 24/2018/HSST); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/4/1983 bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” tại Bản án số 21/HSST, ngày 15/01/1990 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy” tại Bản án số 08/HSPT, ngày 08/4/1995 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 năm tù về các tội “Trộm cắp tài sản của công dân, Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại Bản án số 25/HSST, ngày 04/9/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc

Liều xử phạt 12 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 91/HSST; bị bắt giữ ngày: 24/7/2020.

(Bị cáo có mặt).

- *Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/Ông Dương Nguyễn Ngọc L – Sinh năm: 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường C, Phường K, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/Ông Dương Nguyễn Ngọc T – Sinh năm: 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường C, Phường K, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/Ông Vũ Hùng S – Sinh năm: 1962 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường số N, Phường D, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24/7/2020, tại trước nhà số 875 đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 15, Quận 10, tổ tuần tra Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 10 phát hiện Nguyễn Quốc D đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Dương Nguyễn Ngọc L; thu giữ trên tay phải của D 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555 bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và trong túi quần trước bên phải D đang mặc 10 gói nylon chứa tinh thể không màu. Sau đó, tổ tuần tra đưa D và L về trụ sở Công an Phường 15, Quận 10. Vụ việc được lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tại Kết luận giám định số 1262/KLGD-H ngày 03/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 02 gói niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, các chữ ký ghi tên Nguyễn Quốc D, Nguyễn Quang M (Điều tra viên), Dương Nguyễn Ngọc L (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường 15, Quận 10:

- Gói 1: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,1462g, loại Methamphetamine.

- Gói 2: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 5,2460g, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định như sau: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24/7/2020, L dùng điện thoại có số thuê bao 0909304452 gọi vào điện thoại của D có số thuê bao 0776599151 hỏi bán 01 điện thoại di động hiệu Nokia và D

đồng ý. L hẹn D đến công viên Lê Thị Riêng, Quận 10. Khoảng gần 11 giờ 30 phút cùng ngày, D điều khiển xe mô tô biển số 51K6-3799 đến điểm hẹn gặp L. Tại đây, L nói muốn mua ma túy của D với giá 100.000 đồng và bán điện thoại di động hiệu Nokia để lấy ma túy. D đồng ý. Trong lúc L đang kiểm tra điện thoại để đưa cho D, D cầm vỏ bao thuốc lá bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và sẽ lấy ma túy bán cho L thì bị phát hiện bắt quả tang như trên. Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của D là mua của một người phụ nữ tên Bé G (không rõ lai lịch, địa chỉ) vào lúc 08 giờ ngày 24/7/2020 trên đường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 với giá 1.900.000 đồng. Mục đích D mua ma túy để bán lại kiếm lời.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra đối với Nguyễn Quốc D về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đối với Dương Nguyễn Ngọc L, có hành vi mua trái phép chất ma túy, nhưng chưa hoàn thành và chưa nắm giữ chất ma túy, trọng lượng chất ma túy; nên chưa có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự về hành vi “tang trữ trái phép chất ma túy”.

Đối với người phụ nữ tên Bé Giàu (chưa xác định được lai lịch, địa chỉ) bán ma túy cho D, Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét, khi nào bắt được, làm rõ, xử lý sau.

Về vật chứng:

02 gói niêm phong bên trong có 1,0564g và 5,1189g ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định);

Thu giữ của Nguyễn Quốc D: 01 xe mô tô biển số 51K5-3799 có số khung: JF04-9000213, số máy: JF04E-9000213. Tại Kết luận giám định số 3914/KLGD-X(Đ4) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận chiếc xe có số khung, số máy không đổi. Qua xác minh được biết người đứng tên giấy đăng ký xe là ông Vũ Hùng S. Ông S khai năm 2007 đứng tên giùm chiếc xe trên cho người bạn tên H (không rõ lai lịch, địa chỉ) và H mới là người sử dụng xe. Nguyễn Quốc D khai mượn xe của một người bạn (không rõ lai lịch, địa chỉ); 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 5555, D dùng để đựng ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Asus có số thuê bao 0776599151, D dùng để liên lạc bán ma túy với L; số tiền 350.000 đồng, đây là tài sản cá nhân của D.

Thu giữ của Dương Nguyễn Ngọc L: 01 điện thoại di động hiệu Mobell có số thuê bao 0909304452, 01 điện thoại di động hiệu Nokia (không có sim), L dùng để liên lạc, trao đổi mua ma túy với D.

Riêng đối với 01 xe đạp màu đỏ đen có chữ Diamonds (thu giữ của L). Qua xác minh được biết là của ông Dương Nguyễn Ngọc T (là anh ruột của L). Ông T khai ngày 24/7/2020, L mượn xe của ông và sau đó bị bắt như trên. Việc L dùng xe để đi mua ma túy ông T không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả lại xe cho ông T.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKSQ10 ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Nguyễn Quốc D về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Nguyễn Quốc D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (tái phạm), giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (thành khẩn khai báo) và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử tương ứng áp dụng điểm i khoản 2, 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo:

Nguyễn Quốc D: Từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù, phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về vật chứng và các biện pháp tư pháp: Đề nghị xử lý theo đúng quy định pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người

tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, đối chiếu với lời khai của người làm chứng, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Quốc D thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” với trọng lượng: $1,1462\text{g MA} + 5,2460\text{g MA} = 6,3922\text{g MA}$ (Methamphetamine), chiếu theo danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành theo Nghị định số: 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ thì đó là chất ma túy ở thể rắn, nên bị cáo Nguyễn Quốc D bị truy tố và xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Ma túy là mối hiểm họa cho gia đình và xã hội, nó đã lây lan và phát triển một cách nghiêm trọng, làm suy đồi và băng hoại nhân cách con người, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm hình sự khác; trong khi chính quyền nhân dân các cấp đang ra sức thực hiện mục tiêu 3 giảm: “Giảm ma túy, giảm mại dâm, giảm tội phạm”; nhưng bị cáo đã đi ngược lại mục tiêu chung trên. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh

phòng chống tệ nạn tại địa phương. Ngoài ra, áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền nộp ngân sách Nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án về tội phạm nghiêm trọng, nhưng chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý, hành vi lần này là “Tái phạm” theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo (nhưng chưa ăn năn hối cải thể hiện qua quá trình nhân thân của bị cáo); do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Đối với: 01 gói vật chứng đã được niêm phong (bên trong có chứa ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Huỳnh Thanh T và cán bộ điều tra Bùi Hữu H), 01 gói vật chứng đã được niêm phong (bên trong có chứa ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Huỳnh Thanh T và cán bộ điều tra Bùi Hữu H), là vật lưu hành bất hợp pháp; vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy.

Đối với: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Asus (số thuê bao 0776599151 và số Imei: 359376093001981/00); là phương tiện dùng vào việc mua bán trái phép chất ma túy; vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555, không đáng giá trị; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 51K6-3799 (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: HONDA, số loại: /, màu sơn: Nâu, dung tích xi lanh: 124, số khung: JF04-9000213, số máy: JF04E-9000213); qua xác minh được biết người đứng tên giấy đăng ký xe là ông Vũ Hùng S, theo ông Sơn khai năm 2007 đứng tên giùm chiếc xe trên cho người bạn tên H (không rõ lai lịch, địa chỉ) và H mới là người sử dụng xe; Nguyễn Quốc D khai mượn xe của một người bạn (không rõ lai lịch, địa chỉ), sau đó sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy; nên hiện chưa xác định chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, trong khi chiếc xe trên lại là phương tiện dùng vào việc phạm tội; do vậy giao cho Chi cục Thi hành án Dân

sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo trong thời hạn nhất định, nếu không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận, thì đề nghị căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 350.000 đồng thu giữ từ bị cáo Nguyễn Quốc D; quá trình điều tra xác định không phải phương tiện dùng vào việc phạm tội hay do phạm tội mà có; nhưng căn cứ vào Điều 128 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 kê biên lại, giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 10 tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án đối với bị cáo D.

Riêng đối với: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobell (số thuê bao 0909304452 và số imei: 810033600213943), 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia (không sim) (số imei: 359378/00/778450/4 và số Code: 0525397), thu giữ từ Dương Nguyễn Ngọc L, xét thấy là phương tiện dùng vào việc thực hiện hành vi hành chính; nên chuyển giao Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo thẩm quyền hành chính.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm i khoản 2, 5 Điều 251; khoản 1 Điều 53; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Quốc D;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2020.

Phạt bổ sung bị cáo D 5.000.000 (năm triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy: 01 gói vật chứng đã được niêm phong (bên trong có chứa ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Huỳnh Thanh Thảo và cán bộ điều tra Bùi Hữu Hoa), 01 gói vật chứng đã được niêm phong (bên trong có chứa ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Huỳnh Thanh T và cán bộ điều tra Bùi Hữu H).

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Asus (số thuê bao 0776599151 và số Imei: 359376093001981/00).

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy: 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015; giao Chi cục thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo với thời hạn 12 tháng đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 51K6-3799 (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: HONDA, số loại: /, màu sơn: Nâu, dung tích xi lanh: 124, số khung: JF04-9000213, số máy: JF04E-9000213), để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận, trong thời hạn trên kể từ ngày đăng báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào Điều 128 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, kê biên khoản tiền 350.000 (ba trăm năm mươi ngàn) đồng, giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án đối với bị cáo Nguyễn Quốc D.

- Chuyển giao Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền hành chính đối với: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobell (số thuê bao 0909304452 và số imei: 810033600213943), 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia (không sim) (số imei: 359378/778450/4 và số Code: 0525397).

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/02/2021 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo D chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền L, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (01)
- Cục Hải quan TP.HCM; (01)
- TAND TP.HCM; (01)
- VKSND Q.10; (04)
- Công an Q.10; (02)
- Chi cục Thuế Q.10; (01)
- Chi cục THADS Q.10; (01)
- Người tham gia tố tụng; (04)
- Lưu: VP, THAHS, hồ sơ. (05)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triệu Luật